

Bản án số: 82/2023/HS-PT
Ngày 20-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Thúy Hà

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Hạnh;
Bà Vũ Thị Thanh Vân.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Bùi Thị Thu Hương - Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên
tòa:** Ông Trương Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng
xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 57/2023/TLPT-HS ngày 30 tháng 05 năm
2023 **đối với các bị cáo** Trịnh Minh Đ, Nguyễn Chí C, Nguyễn Đ H, **do có kháng
cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST ngày 19 tháng
4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.**

- **Các bị cáo kháng cáo:**

1. Trịnh Minh Đ, sinh ngày 16 tháng 02 năm 2006 tại Hải Phòng (khi phạm
tội 16 tuổi 01 tháng 19 ngày); nơi ĐKKTT: Thôn HV, xã VH, huyện TH, tỉnh
Hải Dương, nơi ở hiện tại: Thôn KG, xã AT, huyện AL, thành phố Hải Phòng;
nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá: 11/12; giới tính: N; tôn giáo: Không;
quốc tịch: Việt N; con ông Trịnh Văn C và bà Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có vợ
con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi
nơi cư trú từ ngày 07 tháng 9 năm 2022, có mặt;

2. Nguyễn Chí C, sinh ngày 18 tháng 6 năm 2000 tại Hải Phòng; nơi cư trú:
Thôn PCT, xã TT, huyện AL, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do;
trình độ văn hoá: 9/12; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông
Nguyễn Văn L và bà Lê Thị V; bị cáo **có vợ là Lê Thị H, có 01 con sinh năm 2023;**
tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư
trú từ ngày 07 tháng 9 năm 2022, có mặt;

3. Nguyễn Đ H, sinh ngày 12 tháng 8 năm 2003 tại Hải Phòng; nơi cư trú:
Thôn PCĐ, xã TT, huyện AL, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do;

trình độ văn hoá: 12/12; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Đ C, **sinh năm 1968 và bà Bùi Thị T, sinh năm 1972**; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07 tháng 9 năm 2022, có mặt;

- *Bị hại*: Nguyễn Chí C, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn PCT, xã TT, huyện AL, thành phố Hải Phòng; có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Minh Đ*: Bà Nguyễn Thị H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trịnh Minh Đ*: Ông Trịnh Văn C, sinh năm 1969, nơi cư trú: Thôn KG, xã AT, huyện AL, thành phố Hải Phòng; là bố đẻ của bị cáo; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 04 tháng 4 năm 2022, Ngô Quốc V điều khiển xe máy điện chở Nguyễn Quang T, Trịnh Minh Đ (sau đây gọi là nhóm Đ) cùng đi làm về. Khi đến quán tạp hóa Quyết Tiến thuộc thôn Phương Chữ Bắc, xã Trường Thành, huyện An Lão thì gặp Nguyễn Đ N đang điều khiển xe Honda Airblade tay cầm 01 gậy tre dài khoảng 2,5m, một đầu có gắn kim loại đi cùng chiều phía trước. Trước đó, N có mâu thuẫn với Lương Văn T nên tưởng nhóm Đ có T, khi đến trước cửa hàng bán vật liệu xây dựng của anh Nguyễn Văn V khu vực thôn Hòa Chữ, xã Trường Thành, N quay xe đi theo chiều ngược lại dùng gậy tre đâm vào eo và xước qua mắt của T làm xe do Quốc V điều khiển ngã ra. N xuống xe tiếp tục dùng gậy đâm về phía Đ, Đ giật được gậy tre của N bẻ làm đôi, T dùng tay nắm nhiều nhất vào mặt N và dùng hai tay ôm ghì đầu N xuống mặt đường. Đ dùng gậy tre vừa giằng được vút nhiều nhất vào lưng N. N đứng dậy cầm hai viên gạch định ném thì nhóm Đ lên xe bỏ chạy vào trong ngõ đường Trại Lan thuộc xã Trường Thành. Đ gọi cho Nguyễn Chí C và nói “*Anh ơi chúng nó đánh em, em đang nấp ở nhà thờ Trại Lan*”, C liền điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mang BKS: 15F1-083.86 chở Nguyễn Đ Vinh, Nguyễn Đ H đến nhà thờ Trại Lan. T gọi điện cho Nguyễn Đan S, Nguyễn Huy V và Lương Văn T đến với mục đích để giải cứu. Sau đó, 09 đối tượng (nhóm Đ) gặp nhau ở khu vực công Cung thuộc xã Trường Thành và cùng đi về quán Tùng Xám ở thôn Phương Chữ Tây, xã Trường Thành.

Sau khi xảy ra xô xát với nhóm của Đ, Nguyễn Đ N đi đến phòng trọ của Nguyễn Văn Linh và Nguyễn Văn Đạt ở Thôn KG, xã AT, huyện AL thì gặp Linh, Đạt và Văn Đ Hào Hiệp. N nói vừa bị đánh, đồng thời vạch áo lên cho Hiệp, Linh, Đạt xem vết thương xước da ở lưng. Thấy vậy, Linh lấy một con dao bằng kim loại dài khoảng 50cm, bản rộng khoảng 4-5cm, Hiệp lấy một sợi dây xích bằng kim loại dài khoảng 01m một đầu có gắn ổ khóa và 01 tuýp sắt dài khoảng 01m, N lấy 01 tuýp sắt dài khoảng 02m, Đạt lấy một thanh sắt dài khoảng 1,5m đưa cho N.

Sau đó, Linh chở Hiệp, Đạt chở N (sau đây gọi là nhóm N) đi trên hai xe Honda Airblade đến sau cây xăng xã Trường Thành nhất gạch, rồi tiếp tục đi đến Ủy ban nhân dân xã Trường Thành thì N nhặt được một chiếc đinh ba gắn vào tuýp sắt mà Đạt đưa. Khi nhóm N đi đến khu vực cổng Cung gặp nhóm Đ đang đứng ở đó, Hiệp cầm gạch ném về phía nhóm Đ rồi cả nhóm chạy về gốc đa thôn Ngọc Chủ, xã Trường Thọ. C điều khiển xe mô tô BKS: 15F1-083.86 chở theo Đ, T đuổi theo đến gốc đa thì bị N cầm tuýp sắt, Hiệp cầm dây xích đuổi nên C điều khiển xe mô tô quay về quán Tùng Xăm. Sau đó, nhóm N đi qua quán Tùng Xăm thì lại gặp nhóm Đ, thấy T cầm một gậy bằng kim loại dài khoảng 03m nên nhóm N bỏ chạy theo hướng Ủy ban nhân dân xã Trường Thọ, vòng ra đường Quốc lộ 10. Lúc này C chở Đ, T trên xe mô tô BKS: 15F1-083.86, Đ Vinh chở Huy, Phong chở T và Vũ trên hai xe Honda Airblade đuổi theo nhóm N. Quốc V đi xe máy điện về nhà, Sang nằm nghỉ tại quán Tùng Xăm. Khi đuổi đến khu vực cầu Cảnh thuộc xã Trường Thọ, Đ xuống xe nhặt 01 chiếc xẻng và đưa cho T. Đến Tỉnh lộ 301 giao với đường Quốc lộ 10, T cầm gậy kim loại chọc vào lưng của Linh, sau đó đưa gậy trên cho Huy cầm. Lúc này nhóm N tách ra, Hiệp và Linh chạy về hướng ngã tư Quang Thanh thuộc địa phận xã Quốc T, huyện An Lão, còn Đạt và N chạy theo hướng ngược lại về phía khách sạn Bảo An thuộc địa phận xã An Tiến. C, Đ, T, Huy, Đ Vinh tiếp tục đuổi theo Linh và Hiệp. Còn Phong, T, Vũ quay về quán Tùng Xăm.

Đến ngã tư Quang Thanh, C điều khiển xe vượt lên chặn đầu xe của Linh, xuống xe, dùng tay nắm, ôm ghì Hiệp xuống. Linh dùng dao bằng kim loại chém vào người C. Đ và T chạy vào quán tạp hóa ven đường mua một két nước Sting loại chai thủy tinh, mang ra đường cùng với Huy và Đ, Vinh ném, đập về phía Linh và Hiệp. Huy dùng thanh kim loại đập vào người Linh. Một lúc sau N, Đạt đi đến ngã tư Quang Thanh thì thấy Đ và T ngồi trên xe SH. Đạt điều khiển xe tiến lại gần, N cầm tuýp sắt vụt về phía Đ, T nhưng không trúng. Quá trình xảy ra xô xát giữa hai nhóm làm C và Linh bị thương.

- Bản giám định số 211 ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận thương tích của nạn nhân Nguyễn Chí C:

“1. Dấu hiện chính qua giám định: Nạn nhân bị: Vết thương vùng thái dương đỉnh trái để lại sẹo kích thước 6,5cm x 0,2cm (kích thước trung bình) và mẻ xương đỉnh trái dài 04cm; Vết thương vùng cằm để lại sẹo kích thước 5,5cm x 0,2cm (sẹo kích thước trung bình) và mẻ xương cằm dài 02cm; Vết thương sau bả vai phải để lại sẹo kích thước nhỏ không ảnh hưởng chức năng; Vết thương lưng trái để lại sẹo kích thước nhỏ không ảnh hưởng chức năng.

2. Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do vết thương da đầu vùng thái dương đỉnh trái gây nên là: 02%; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do mẻ xương đỉnh trái gây nên là: 07%; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do sẹo vết thương da đầu vùng cằm gây nên là: 02%; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do mẻ xương cằm gây nên là: 05%; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do vết thương sau bả vai phải gây nên là: 01%; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do vết

thương lưng trái gây nên là: 01%; Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên theo phương pháp cộng trong Thông tư là 17%.

3. Kết luận khác: 02 vết thương vùng đầu có đặc điểm do vật sắc hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp gây nên; Vết thương vùng sau bả vai phải và vết thương lưng trái có đặc điểm do vật sắc, sắc nhọn hoặc tương đối sắc, tương đối sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên; Các thương tích trên nếu không được cấp cứu kịp thời thì cũng không nguy hiểm đến tính mạng của nạn nhân”.

- Bản giám định số 580 ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận thương tích của nạn nhân Nguyễn Văn Linh:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Nạn nhân bị vết thương vùng sát dưới cổ tay trái gây: Rách da phần mềm để lại sẹo được tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể như sẹo nhỏ. Kết hợp khám lâm sàng và làm điện cơ thấy biểu hiện tổn thương không hoàn toàn thần kinh trụ phía dưới vết thương cổ tay trái.

2. Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết thương vùng sát dưới cổ tay trái gây nên là: 01%; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương hoàn toàn thần kinh trụ dưới vết thương cổ tay trái gây nên là: 11%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên theo phương pháp cộng tại Thông tư là: 12%

3. Kết luận khác: Thương tích trên có đặc điểm do vật sắc hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp gây nên”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão, các bị cáo Nguyễn Đ N, Nguyễn Văn Linh, Văn Đ Hào Hiệp, Nguyễn Văn Đạt, Trịnh Minh Đ, Nguyễn Chí C, Nguyễn Đ Vinh, Nguyễn Đ H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. Người đại diện của các bị cáo Nguyễn Đ N, Trịnh Minh Đ, Nguyễn Đ Vinh đều xác nhận quá trình điều tra đã được chứng kiến việc cơ quan điều tra lấy lời khai của các bị cáo và khẳng định lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là khách quan, trung thực. Bị cáo Nguyễn Đ N, Trịnh Minh Đ, Nguyễn Đ Vinh và người đại diện của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKS, ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đ N, Văn Đ Hào Hiệp, Nguyễn Văn Đạt, Trịnh Minh Đ, Nguyễn Chí C, Nguyễn Đ H và Nguyễn Đ Vinh phạm tội “Gây rối trật tự Công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn Linh phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST ngày 19-4-2023 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 91, khoản 1 Điều 101, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt: **Trịnh Minh Đ** 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Gây rối trật tự Công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trịnh Minh Đ cho Ủy ban nhân dân xã Thanh Quang, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt: **Nguyễn Chí C** 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự C cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt: **Nguyễn Đ H** 33 (ba mươi ba) tháng tù về tội “Gây rối trật tự C cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/4/2023 bị cáo Trịnh Minh Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 26/4/2023, bị cáo Nguyễn Chí C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Nguyễn Đ H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Minh Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo có **mẹ** là người khuyết tật đang được hưởng trợ cấp xã hội; bố và anh trai đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Chí C bổ sung nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Đ H giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Các bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Gây rối trật tự C cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo Trịnh Minh Đ: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là có căn cứ. Mặc dù tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm các tình tiết giảm nhẹ **mới là mẹ** bị cáo là người khuyết tật đang được hưởng trợ cấp xã hội; bố và anh trai đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, **song mức hình phạt của bị cáo so với các bị cáo khác trong vụ án là đã thấp hơn rất nhiều, bị cáo cũng không phải chịu hình phạt tù mà được cải tạo ngoài xã hội. Như vậy, tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo có các tình tiết mới nhưng mức án trên là đã phù hợp, do đó không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 355, giữ nguyên hình phạt tại bản án sơ thẩm đối với bị cáo Đ.**

Xét kháng cáo của bị cáo C và bị cáo Huy: Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: **Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản**

1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Đ H đã bồi thường cho Nguyễn Văn Linh và được Linh có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Chí C vừa là bị cáo nhưng cũng là bị hại trong vụ án, **các bị cáo có vai trò thấp, trong đó bị cáo Huy được đánh giá với vai trò thấp nhất trong vụ án.** Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, gia đình có đơn bảo lãnh, có xác nhận của chính quyền xác nhận các bị cáo tại địa phương chấp hành tốt đường lối chính sách pháp luật của nhà nước. **Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội vẫn đảm bảo được tính phòng ngừa, giáo dục,** đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo

Người bào chữa cho bị cáo Đ trình bày: Nhất trí với các tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo Đ có vai trò không cao trong vụ án. Mẹ bị cáo là người khuyết tật đang được hưởng trợ cấp xã hội. Bị cáo có bố và anh trai đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Hiện bị cáo đang học lớp 12. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận và nói lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo thừa nhận đã cùng các bị cáo và một số đối tượng khác điều khiển xe máy mang theo dao, xích sắt, tuýp sắt, gạch, chai thủy tinh đuổi nhau từ khu vực cổng Cung thuộc xã Trường Thành đến khu vực cầu Cảnh thuộc xã Trường Thọ, đến Tỉnh lộ 301 giao với đường Quốc lộ 10 và tiếp tục đuổi đánh nhau đến ngã tư Quang Thanh xã Quốc T. Quá trình đuổi đánh nhau giữa các nhóm bị cáo làm C và Linh bị thương. Hành vi tụ tập đông người, mang theo hung khí, phóng xa máy, la hét, đuổi đánh nhau từ đường trục xã Trường Thành, Trường Thọ đến ngã tư Quang Thanh xã Quốc T của các bị cáo đã gây mất trật tự an ninh, an toàn xã hội trên địa bàn các xã Trường Thành, Trường Thọ, Quốc T. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng, các bản Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Trịnh Minh Đ, Nguyễn Chí C, Nguyễn Đức H về tội: “Gây rối trật tự C cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Trịnh Minh Đ: Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo mới 16 tuổi 01 tháng 19 ngày, nhân thân không tiền án, tiền sự, có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại cho bị hại, hiện đang là học sinh. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trịnh Minh Đ 24 (hai

mười bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo có cung cấp các tình tiết giảm nhẹ mới là: Mẹ bị cáo là người khuyết tật đang được hưởng trợ cấp xã hội; bố và anh trai bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Song, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Do đó không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Chí C và bị cáo Nguyễn Đức H: Trong nhóm tội “Gây rối trật tự công cộng”, các bị cáo đều có vai trò thấp. Quá trình điều tra, xét xử tại cấp sơ thẩm luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Đức H đã bồi thường cho Nguyễn Văn Linh và được Linh có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét, trong vụ án này, nhóm của N tấn C nhóm của Đ trước (nhóm của Đ có bị cáo Nguyễn Chí C); bị cáo Nguyễn Chí C vừa là bị cáo nhưng cũng là bị hại trong vụ án nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; ngoài lần phạm tội này quá trình sinh sống tại địa phương các bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách và pháp luật của Nhà nước, gia đình các bị cáo có đơn xin bảo lãnh, có xác nhận của chính quyền địa phương; việc cho bị cáo hưởng án treo trong trường hợp này không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phù hợp với chính sách hình sự của Nhà nước; tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội lao động, rèn luyện, trở thành công dân có ích cho xã hội. Do đó, cần chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo và chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, sửa bản án sơ thẩm, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho các bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Từ phân tích nêu trên, căn cứ khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Minh Đ, giữ nguyên hình phạt tại bản án sơ thẩm đối với bị cáo. Căn cứ khoản 2 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Chí C và Nguyễn Đức H, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 19/2023/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ theo Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án về án phí, lệ phí Tòa án: Do kháng cáo của bị cáo Trịnh Minh Đ không được chấp nhận nên bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo là người chưa thành niên nên người đại diện hợp pháp của bị cáo nộp thay án phí hình sự phúc thẩm. Kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Chí C, Nguyễn Đức H được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Minh Đ, giữ nguyên mức hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng đối với bị cáo Trịnh Minh Đ.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 91, khoản 1 Điều 101, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt: **Trịnh Minh Đ** 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự C cộng”, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo Nguyễn Chí C, Nguyễn Đ H:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: **Nguyễn Chí C** 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự C cộng”. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: **Nguyễn Đức H** 33 (ba mươi ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự C cộng”. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trịnh Minh Đ cho Ủy ban nhân dân xã An Tiến, huyện An Lão, Hải Phòng nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Nguyễn Chí C và Nguyễn Đ H cho Ủy ban nhân dân xã Trường Thành, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với C an cấp xã nơi mình đến tạm trú,

lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc C an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Trịnh Minh Đ, Nguyễn Chí C và Nguyễn Đ H.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trịnh Minh Đ phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm. Do bị cáo Trịnh Minh Đ là người chưa thành niên nên người đại diện hợp pháp của bị cáo nộp thay án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Nguyễn Chí C và Nguyễn Đ H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án số 19/2023/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- C an huyện An Lão;
- Tòa án nhân dân huyện An Lão;
- PV06, **PC10** C an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- **Bị cáo;**
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Thúy Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Minh Hạnh Vũ Thị Thanh Vân

Bùi Thị Thúy Hà